

**TIỂU SỬ TÓM TẮT
CỦA NGƯỜI ỨNG CỬ ĐẠI BIỂU HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH LÂM ĐỒNG KHÓA X, NHIỆM KỲ 2021 - 2026**



1. Họ và tên thường dùng: **TRẦN DUY HÙNG**
2. Họ và tên khai sinh: **TRẦN DUY HÙNG**
- Các bí danh/tên gọi khác: Không
3. Ngày, tháng, năm sinh: 05/6/1966
4. Giới tính: Nam
5. Quốc tịch: Chỉ có 01 quốc tịch là quốc tịch Việt Nam và không trong thời gian thực hiện thủ tục xin gia nhập quốc tịch quốc gia khác.
6. Nơi đăng ký khai sinh: Phường 9, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng.
7. Quê quán: Xã Thủy Thanh, thị xã Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên - Huế.
8. Nơi đăng ký thường trú và nơi ở hiện nay: Số 10/2 Trương Phố, tổ dân phố Nguyễn Du, phường 9, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng.
9. Số Căn cước công dân: 068066006666 Ngày cấp: 23/01/2021
- Cơ quan cấp: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội.- Bộ Công an.
10. Dân tộc: Kinh
11. Tôn giáo: Không
12. Trình độ:

- Giáo dục phổ thông: 12/12 phổ thông; Chuyên môn, nghiệp vụ: Đại học, chuyên ngành Hành chính
- Học vị: Không
- Học hàm: Không
- Lý luận chính trị: Cao cấp
- Ngoại ngữ: Không
- 13. Nghề nghiệp hiện nay: Cán bộ
- 14. Chức vụ trong cơ quan, tổ chức, đơn vị đang công tác: Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Bí thư Thành ủy.
- 15. Nơi công tác: Thành ủy Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng
- 16. Ngày vào Đảng: 07/4/1992 Số thẻ đảng viên: 45.004739
- Ngày chính thức: 07/4/1993
- Chức vụ trong Đảng: Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Bí thư Thành ủy
- Ngày ra khỏi Đảng (nếu có): Không
- 17. Tham gia làm thành viên của các tổ chức đoàn thể:
 - Tên tổ chức đoàn thể: Công đoàn cơ sở cơ quan Thành ủy Đà Lạt.
 - Chức vụ trong từng tổ chức đoàn thể: Không
- 18. Tình trạng sức khỏe: Tốt
- 19. Các hình thức khen thưởng nhà nước đã được trao tặng: Huân chương Lao động hạng Ba năm 2017.
- 20. Các hình thức kỷ luật, xử lý vi phạm đã bị áp dụng (Đảng, chính quyền, đoàn thể): Không bị kỷ luật, không có án tích.
- 21. Là đại biểu Quốc hội khóa (nếu có): Không
- 22. Là đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh Lâm Đồng khóa VII, nhiệm kỳ 2004-2011; khóa IX, nhiệm kỳ 2016-2021.

TÓM TẮT QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC

Thời gian	Công việc, chức danh, chức vụ, nơi công tác (Chính quyền, Đảng, đoàn thể)
Từ 6/1985 - 4/1988	- Cán bộ phong trào Ban Cải tạo Nông nghiệp tỉnh Lâm Đồng.
Từ 5/1988 - 11/1995	- Cán bộ phong trào Hội Nông dân tỉnh Lâm Đồng.
Từ 12/1995 - 6/1996	- Phó trưởng ban Tổ chức Hội Nông dân tỉnh Lâm Đồng.
Từ 7/1996 - 9/2002	- Chánh văn phòng Hội Nông dân tỉnh Lâm Đồng.
Từ 10/2002 - 4/2008	- Phó Chủ tịch Hội Nông dân tỉnh Lâm Đồng, Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Lâm Đồng khóa VIII, nhiệm kỳ 2005-2010, Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh Lâm Đồng khóa VII.
Từ 5/2008 - 5/2009	- Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Lâm Đồng khóa VIII, nhiệm kỳ 2005-2010, Chủ tịch Hội Nông dân tỉnh Lâm Đồng.
Từ 6/2009 - 6/2013	- Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Lâm Đồng khóa IX, nhiệm kỳ 2010-2015, Bí thư Huyện ủy, Chủ tịch Hội đồng nhân dân Huyện Đạ Huoai.
Từ 7/2013 - 10/2015	- Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Lâm Đồng khóa IX, nhiệm kỳ 2010-2015, Phó Trưởng ban thường trực Ban Tổ chức Tỉnh ủy Lâm Đồng.
Từ 11/2015 - 7/2020	- Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy khóa X, nhiệm kỳ 2015-2020, Trưởng ban Tổ chức Tỉnh ủy Lâm Đồng, Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh khóa IX, Trưởng ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh Lâm Đồng.
Từ 8/2020 đến nay	- Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy khóa X, Phó Bí thư Thành ủy Đà Lạt khóa XI; Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy khóa XI, nhiệm kỳ 2020-2025, Bí thư Thành ủy Đà Lạt khóa XII.